

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 07-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **TRẦN VĂN NHU**

Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/2022/TB-TAH ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1996 tại tỉnh TG. Nơi cư trú: ấp HP, xã HK, huyện CB, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm An T (sinh 1955) và bà Nguyễn Thị N (sinh 1956); Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 (Ngày 12/02/2021, Ủy ban nhân dân xã HK quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng do sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 12/5/2021).

Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp HP, xã HK, huyện CB, tỉnh TG, học đến lớp 06 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình đến ngày phạm tội.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 22/5/2021 chuyển tạm giam từ ngày 31/5/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện CB. (Bị cáo có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phan Thị Trúc P, sinh năm: 1996.

Cư trú: Ấp AN, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 22/5/2021, H điều khiển xe mô tô biển số 66K1-045.01 đến khu vực cầu Bà Phú thuộc ấp HH, xã H K, huyện CB, tỉnh TG để mua ma túy của một người tên T (không rõ họ và địa chỉ) với giá 100.000 đồng để sử dụng. Sau khi T đưa cho H 01 gói nylon được dán kín bên trong có 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa ma túy và 02 gói nylon loại dán kín (không có gì bên trong), H để tất cả vào ngăn kéo nhỏ của túi đeo màu đen rồi treo trên đầu xe mô tô biển số 66K1-045.01 rồi điều khiển xe về nhà ở ấp HP, xã HK, huyện CB.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 66K1-045.01 chở chị Phan Thị Trúc P, sinh năm 1996, thường trú ấp AN, xã ĐHH, huyện CB đi chơi, trên xe vẫn còn treo túi đeo màu đen có chứa ma túy vừa mới mua. Khi Hào điều khiển xe đi trên đường đường đá xanh đến khu vực phía trước nhà ông Lê Minh T, sinh năm 1981, ở ấp MP, xã TT, huyện CB, H dừng xe lại để mua đồ; lúc này, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện CB và Công an xã TT tuần tra, phát hiện H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong ngăn kéo nhỏ của túi đeo màu đen treo trên đầu xe mô tô biển số 66K1-045.01 có 01 gói nylon được dán kín bên trong có 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt và 02 gói nylon loại dán kín (không có gì bên trong). Theo lời trình bày của H tinh thể trong suốt là ma túy nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Theo kết luận giám định số 97/KLGD-PC09 ngày 23/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Trần Vũ K và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ THIÊN TRÍ – CÔNG AN HUYỆN CÁI BÈ – TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1065 gam loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0801gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 97 ghi ngày 23/5/2021.

Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho H, hiện tại do chưa xác định được họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Phan Thị Trúc P, qua điều tra xác định, chị P không biết H mua ma túy tàng trữ để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt được niêm phong bằng bao thư có chữ ký ghi họ tên Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Trần Vũ K và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ THIÊN TRÍ – CÔNG AN HUYỆN CÁI BÈ – TỈNH TIỀN GIANG;

- 01 điện thoại hiệu Samsung và 01 điện thoại hiệu Apple loại Iphone được niêm phong bằng bao thư được niêm phong có chữ ký ghi họ tên của Phạm Văn H;

- 03 gói nylon loại dán kín, 01 kéo kim loại, 01 sạc dự phòng, 01 quạt gas đã qua sử dụng, 01 túi da màu nâu, 06 gói nylon loại dán kín loại lớn, 20 gói nylon dán kín loại nhỏ, 01 bóp da màu nâu, 03 bản sao giấy khai sinh tên Phan Thị Trúc P và 01 xe mô tô

biển số 66K1-045.01.

Xử lý vật chứng:

- Ngày 15/10/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại hiệu Samsung cho mẹ của Phạm Văn H là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956, thường trú ấp HP, xã HK, huyện CB, tỉnh TG.

- Đối với xe mô tô biển số 66K1-045.01, H khai mượn của một người tên T (không rõ họ và chỉ biết nhà ở xã HT, huyện CB), kết quả tra cứu xe mô tô biển số 66K1-045.01 do anh Nguyễn Văn L, thường trú ấp 1, xã TT B, huyện TH, tỉnh ĐT đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CB ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH để xác minh, làm rõ nguồn gốc xe; tuy nhiên đến nay chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điều 46, 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định là ma túy, loại Mathemphetamin có khối lượng lần lượt là 0,0801 gam được niêm phong trong một bì thư ký hiệu vụ số 97 ghi ngày 23/5/2021.

+ 03 gói ny lon loại dán kín.

+ 01 kéo kim loại.

+ 01 quẹt gas đã qua sử dụng

+ 01 túi da màu nâu.

+ 06 gói ny lon loại dán kín loại lớn.

+ 20 gói ny lon loại dán kín loại nhỏ.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone (không rõ đời máy, máy không lên nguồn, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy), 01 sạc dự phòng (không lên nguồn, không khởi động được), 01 bóp da màu nâu.

- Trả lại cho Phan Thị Trúc P: 03 bản sao giấy khai sinh tên Phan Thị Trúc P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể vào ngày 22/5/2021 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng

lượng theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TG là 0,1065 gam, loại Methamphetamine. Lời nhận tội của bị cáo H là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Hào đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và có thể dẫn đến hành vi phạm tội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp, không sợ bị phát hiện. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự cụ thể:

Ngày 12/02/2021, Ủy ban nhân dân xã HK quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng do sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 12/5/2021. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Về nguồn gốc số Methamphetamine: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng T đã bán ma túy cho bị cáo H để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định là ma túy, loại Mathemphetamin có khối lượng lần lượt là 0,0801 gam được niêm phong trong một bì thư ký hiệu vụ số 97 ghi ngày 23/5/2021; 03 gói ny lon loại dán kín; 01 kéo kim loại; 01 quạt gas đã qua sử dụng; 01 túi da màu nâu; 06 gói ny lon loại dán kín loại lớn; 20 gói ny lon loại dán kín loại nhỏ. Xét thấy, đây là chất cấm tàng trữ, các đồ vật, dụng cụ để sử dụng, chia nhỏ ma túy và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone (không rõ đời máy, máy không lên nguồn, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy), 01 bóp da màu nâu, 01 sạc dự phòng (không lên nguồn, không khởi động được), đây là các tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 03 bản sao giấy khai sinh tên Phan Thị Trúc P là tài sản, giấy tờ cá nhân của chị Phan Thị Trúc P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị Phan Thị Trúc P là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô biển số 66K1-045.01, H khai mượn của một người tên T (không rõ họ và chỉ biết nhà ở xã HT, huyện CB), kết quả tra cứu xe mô tô biển số 66K1-045.01 do anh Nguyễn Văn L, thường trú ấp 1, xã TTB, huyện TH, tỉnh ĐT đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CB ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH để xác minh, làm rõ nguồn gốc xe; tuy nhiên đến

nay chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau, vì vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho H, hiện tại do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau, vì vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với chị Phan Thị Trúc P, qua điều tra và tại phiên tòa xác định, chị P không biết Hào mua ma túy tàng trữ để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự, vì vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định là ma túy, loại Mathemphetamin có khối lượng lần lượt là 0,0801 gam được niêm phong trong một bì thư ký hiệu vụ số 97 ghi ngày 23/5/2021.

+ 03 gói ny lon loại dán kín.

+ 01 kéo kim loại.

+ 01 quẹt gas đã qua sử dụng

+ 01 túi da màu nâu.

+ 06 gói ny lon loại dán kín loại lớn.

+ 20 gói ny lon loại dán kín loại nhỏ.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone (không rõ đời

máy, máy không lên nguồn, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy), 01 sạc dự phòng (không lên nguồn, không khởi động được) và 01 bóp da màu nâu.

- Trả lại cho Phan Thị Trúc P: 03 bản sao giấy khai sinh tên Phan Thị Trúc P.

3. Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Trúc P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG TÍNH